

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 991/2024/DS-ST

Ngày: 27-12-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Xuân Đào.
- Ông Lê Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:
Không có.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 796/2024/TLST-DS ngày 14/10/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 941/2024/QĐXXST-DS ngày 07/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 790/2024/QĐST-DS ngày 03/12/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Quý trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H**

Trụ sở: B L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Ngọc H** – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Quang C**, sinh năm: 1977 – Chức vụ: Phó Chi nhánh B; Địa chỉ: D N, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền số 07/UQ-GĐ ngày 06/03/2024) (Ông C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà **Huỳnh Kim N**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: C Khu phố C, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Bà N vắng mặt tại phiên tòa)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Huỳnh Trường C1**, sinh năm: 1992; Địa chỉ: C Khu phố C, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Ông C vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 09/7/2024; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Quang C trình bày:

Ngày 02/03/2020, Quỹ Trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (gọi tắt là Q) – Chi nhánh B đã ký hợp đồng liên kết số 055/2020/HĐLK-BCHội phụ nữ thị trấn T, huyện B để làm Cấp liên nhiệm cho Quỹ CCM - Chi nhánh B. Bà Lê Thị Cẩm L – là người đại diện cho Hội phụ nữ thị trấn T, huyện B ký Hợp đồng liên kết với Quỹ CCM – Chi nhánh B. Mục đích là hỗ trợ vốn cho các hộ dân thuộc Hội phụ nữ thị trấn T, huyện B để chăn nuôi, sản xuất - kinh doanh – dịch vụ, mua bán nhỏ, ...theo sự giới thiệu và đề nghị của C2 liên nhiệm.

Thông qua Hợp đồng này Quỹ CCM – Chi nhánh B đã tiến hành trợ vốn cho 43 thành viên vào ngày 03/02/2023 (có danh sách ký nhận tiền đính kèm), phương thức trợ vốn: góp hàng tháng thời hạn trợ vốn: 12 tháng phí trợ vốn CCM: 0,7%/tháng (phí này dùng trang trải chi phí hoạt động nội bộ của Quỹ CCM – gọi tắt là phí CCM), phí hoa hồng cho Cấp liên nhiệm: 0,15 (phí này để Cấp liên nhiệm trang trải các chi phí phục vụ cho quá trình thu hồi vốn phí, tiết kiệm cho Quỹ CCM - gọi tắt là phí CLN), tiết kiệm bắt buộc là: 1.0%/tháng (khoản tiết kiệm này được hoàn trả cho thành viên xin trợ vốn khi hoàn tất hợp đồng vay vốn và Quỹ CCM không trả lãi tiết kiệm trên số dư tiết kiệm này).

Trong đợt trợ vốn ngày 03/02/2023 Bà Huỳnh Kim N đã làm đơn xin trợ vốn và được duyệt trợ vốn số tiền 45.000.000 Theo kế hoạch thì bà N phải góp hàng tháng 4.600.000 đồng trong 11 tháng góp 4.390.000 đồng và góp đều cho đến ngày hết hạn hợp đồng là ngày 03/02/2024. Thế nhưng Bà Huỳnh Kim N không góp đúng theo kế hoạch ban đầu. Đến ngày 10/01/2024, bà Huỳnh Kim N vẫn chưa hoàn trả hết số nợ cho Quỹ CCM. Tổng số tiền nợ sau khi trừ tiền tiết kiệm là 17.390.000 đồng, bao gồm nợ vốn: 14.479.000 đồng; Nợ lãi (phí) 911.000 đồng và khoản lãi phát sinh sẽ tính từ ngày 11/01/2024 cho đến thời điểm bà Huỳnh Kim N thanh toán nợ.

Ông Huỳnh Trường C1 là người cam kết có nghĩa vụ trả thay cho bà Huỳnh Kim N.

Nay Quỹ Trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Quỹ Trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H yêu cầu bà Huỳnh Kim N có trách nhiệm phải hoàn trả toàn bộ số tiền còn nợ cho nguyên đơn là 17.390.000 đồng (Mười bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) theo đợt trợ vốn ngày 03/02/2023, bao gồm nợ vốn là 14.479.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 10/01/2024 là 911.000 đồng và khoản lãi phát sinh tính trên nợ gốc còn lại tính kể từ ngày 11/01/2024 cho đến thời điểm bà Huỳnh Kim N thanh toán xong nợ.

2. Nếu bà Huỳnh Kim N không có khả năng trả nợ thì đề nghị ông Huỳnh Trường C1 phải trả nợ thay cho bà Huỳnh Kim N khoản nợ nêu trên.

- Bị đơn bà Huỳnh Kim N vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Trường C1 vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Nguyên đơn Quỹ Trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (gọi tắt là Quỹ CCM) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Huỳnh Kim N, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do bị đơn bà Huỳnh Kim N đăng ký thường trú tại C Khu phố C, thị trấn T, huyện B nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

[3.1] Về sự vắng mặt của ông Nguyễn Quang C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: do ông Nguyễn Quang C có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.2] Về sự vắng mặt của bị đơn bà Huỳnh Kim N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Trường C1: Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bà Huỳnh Kim N, ông Huỳnh Trường C1 nhưng bà N, ông C1 vẫn không đến Tòa án nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch giữa các đương sự xác lập vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Quỹ CCM yêu cầu bà Huỳnh Kim N có trách nhiệm phải hoàn trả toàn bộ số tiền còn nợ cho nguyên đơn là 17.390.000 đồng (Mười bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) theo đợt trợ vốn ngày 03/02/2023, bao gồm nợ vốn là 14.479.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 10/01/2024 là 911.000 đồng và khoản lãi phát sinh tính trên nợ gốc còn lại tính kể từ ngày 11/01/2024 cho đến thời điểm bà Huỳnh Kim N thanh toán xong nợ.

Trường hợp bà Huỳnh Kim N không có khả năng trả nợ thì yêu cầu ông Huỳnh Trường C1 phải trả nợ thay cho bà Huỳnh Kim N khoản nợ nêu trên.

[6] Còn bị đơn bà Huỳnh Kim N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Trường C1, mặc dù đã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng các đương sự này vẫn vắng mặt. Vì vậy, các đương sự này đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện cũng như tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[7] Qua xem xét Đơn đề nghị trợ vốn, Tờ trình xét duyệt trợ vốn và danh sách nhận trợ vốn kiêm biên bản bàn giao vốn ngày 03/02/2023 ký giữa Quỹ CCM và bà Huỳnh Kim N, ông Huỳnh Trường C1 là phù hợp theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Bảng kê tính lãi, lịch sử thanh toán và lời khai của nguyên đơn có cơ sở xác định tính đến ngày 10/01/2024 bị đơn còn nợ nguyên đơn với tổng số tiền 17.390.000 đồng (Mười bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng), bao gồm nợ vốn là 14.479.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 10/01/2024 là 911.000 đồng.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy, theo Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 13/6/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về cho phép thành lập Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố H trực thuộc Hội đồng Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam thành phố là tổ chức tín dụng, vì vậy theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*.

Việc bị đơn ngưng trả tiền theo thỏa thuận cho nguyên đơn là đã vi phạm điều khoản thanh toán mà các bên đã thỏa thuận. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Kim N trả số tiền nêu trên là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[9] Về nghĩa vụ bảo lãnh: Theo Đơn đề nghị trợ vốn thì ông Huỳnh Trường C1 đã cam kết nếu bà Huỳnh Kim N không thực hiện theo cam kết thì ông Huỳnh Trường C1 phải chịu trách nhiệm trả thay cho bà N.

[10] Do đó, từ những căn cứ đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Huỳnh Kim N có trách nhiệm trả số tiền 17.390.000 đồng (Mười bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) và khoản lãi phát sinh tính trên nợ gốc còn lại tính kể từ ngày 11/01/2024 cho đến thời điểm bà Huỳnh Kim N thanh toán xong nợ. Trường hợp bà Huỳnh Kim N không có khả năng trả nợ (trả nợ không đầy đủ hoặc không trả nợ) thì ông Huỳnh Trường C1 phải trả nợ thay cho bà Huỳnh Kim N khoản nợ nêu trên.

[11] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 92, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ Trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H đối với bị đơn bà Huỳnh Kim N về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc buộc bị đơn bà Huỳnh Kim N có trách nhiệm trả số tiền 17.390.000 đồng (Mười bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày 11/01/2024, bà Huỳnh Kim N còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc còn lại tính từ ngày 11/01/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Đơn đề nghị trợ vốn, Tờ trình xét duyệt trợ vốn và danh sách nhận trợ vốn kèm biên bản bàn giao vốn ngày 03/02/2023 ký giữa Quỹ Trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H và bà Huỳnh Kim N, ông Huỳnh Trường C1.

Trường hợp bà Huỳnh Kim N không có khả năng trả nợ (trả nợ không đầy đủ hoặc không trả nợ) thì ông Huỳnh Trường C1 phải trả nợ thay cho bà Huỳnh Kim N khoản nợ nêu trên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Huỳnh Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 869.500 đồng (Tám trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng).

- Nguyên đơn Quỹ Trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 434.750 đồng (Bốn trăm ba mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng) theo Biên lai thu số 0042864 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hồng Cẩm

